

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương;

Bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1992;

Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992;

Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Nguyễn Tấn P trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 26/5/2020, số 32 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống như cách chăm sóc, nuôi dạy con, vợ không muốn sống chung gia đình chồng, không chịu thương, chịu khó, kinh tế gia đình thì không chu toàn, tiết kiệm, tính tình hay cáu gắt không được lòng cha, mẹ chồng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên tình cảm xa cách dần. Nguyên đơn, xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Tuệ M, sinh ngày 04/11/2021, hiện nay con đang sống với mẹ, vì con còn nhỏ nên nguyên

đơn thống nhất giao cho mẹ nuôi và cấp dưỡng theo quy định pháp luật mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn có thời gian tự nguyện tìm hiểu với nhau khoảng 05–06 năm, sau đó kết hôn vào ngày 26/5/2020 đăng ký tại UBND xã H. Trong thời gian sống chung với nhau, vợ có con nhỏ nên sinh con và gửi con cho ông bà ngoại chăm sóc để đi làm, nhưng ban đêm vẫn có về tại gia đình ông, bà nội, vợ chồng vẫn sống chung với nhau. Chồng công việc đi làm ăn, vợ bầu bì, sinh đẻ nên vợ chồng ít gần gũi, kinh tế gia đình vì dịch COVID-19 và trong lúc vợ mang thai, sinh con không có đi làm nên làm ăn không có dư. Tuy nhiên, đây là nguyên nhân nhỏ nhất, vợ chồng có thể cải thiện, hàn gắn được, không phải là mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến mức phải ly hôn, bị đơn nghi ngờ rằng nguyên đơn đi làm ăn xa, có tình cảm với người khác bị tác động nên về mong muốn ly hôn với vợ. Thực tế, vợ chồng vẫn sống bình thường, nuôi con nhỏ, không hề có mâu thuẫn gì khác, nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoài Tuệ M, sinh ngày 04/11/2021, bị đơn không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung cũng như không có tranh chấp với chồng về việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Bị đơn giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án, không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung, Về tài sản chung, nợ chung: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Tấn P yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị H có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh

chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Tấn P và bị đơn Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2020, số 32 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, nguyên đơn xác định những nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, cách sống, cách nuôi dạy con như đã trình bày chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, nguyên đơn cũng chưa hề đánh đập, chửi mắng, xúc phạm bị đơn. Nhưng nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không thể nào tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên kiên quyết ly hôn. Tuy nhiên, nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình có căn cứ, ngoài lời khai của nguyên đơn. Trong khi đó, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn với nhau về lời khai, vì bị đơn cho rằng đang nuôi con nhỏ nên có gửi con nhà ngoại thường xuyên, nhưng vẫn qua lại sống chung cha, mẹ chồng, vẫn làm tròn trách nhiệm gia đình hai bên, cha mẹ chồng không hề phàn nàn, mà còn yêu cầu bị đơn không được ký đơn ly hôn. Vợ chồng đang nuôi con nhỏ, đều có công việc riêng nên ít thời gian gần gũi, gần bó là việc bình thường, giữa hai vợ chồng không hề có mâu thuẫn gì lớn, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn, tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, cùng nhau nuôi dạy con cái chứ không đến mức phải ly hôn.

Theo yêu cầu xác minh mâu thuẫn, tại địa phương của Tòa án. Tại công văn số 151/UBND ngày 11/12/2023 UBND xã H xác định giữa chị H và anh P có mâu thuẫn trầm trọng hay không, nguyên nhân và thời gian xảy ra mâu thuẫn, thì địa phương không xác định được. Nhưng chị H có vắng mặt ở H thời gian từ cuối năm 2022 đến năm 2023.

Như vậy, giữa chị H và anh P không có bất kỳ tài liệu, căn cứ gì để chứng minh, xác định là đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa hiện nay con chung là cháu Nguyễn Hoài Tuệ M, sinh ngày 04/11/2021 của anh P, chị H chưa đầy 36 tháng tuổi, cần tình yêu thương, chăm sóc giáo dục của cả cha và mẹ. Thiết nghĩ, bị đơn tha thiết có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ hôn nhân với nguyên đơn để con có cha, mẹ đầy đủ, đây là nguyện vọng chính đáng, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật, cần được bảo vệ. Nhận thấy, vợ chồng anh P, chị H còn có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, để xây dựng chăm lo cho gia đình ấm no, hạnh phúc. Vậy nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Do HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nên không xem xét, giải quyết các vấn đề về con chung và tài sản chung, nợ chung.

[5] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tấn P xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

1. Về con chung, Về tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010147 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Thu Hiền